

Số: 1072/PLX-QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu:

*Mua sắm xe ô tô TOYOTALANDCRUISER – 7 chỗ,
phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.*

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế lựa chọn nhà thầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 020/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/01/2021;
- Căn cứ Quyết định số 1060/PLX-QĐ ngày 20/11/2024 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam v/v phê duyệt kế hoạch “Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER - 07 chỗ, phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam”;
- Căn cứ chủ trương phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu “Mua xe ô tô Toyota Land Cruiser – 7 chỗ, phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam” của Lãnh đạo Tập đoàn và Báo cáo thẩm định Hồ sơ yêu cầu của Tổ thẩm định.

Xét đề nghị của Văn phòng và Ban Tài chính Kế toán:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu: Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER – 7 chỗ, phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam”

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER – 7 chỗ, phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam”;
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Nguồn vốn: Chi phí kinh doanh;
- Bên mời thầu: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Văn phòng giao dịch Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: Số 9 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội;

- Tổng giá trị dự toán: **4.400.000.000 đồng** (Bốn tỷ bốn trăm triệu đồng - đã bao gồm thuế GTGT 10%, chưa bao gồm thuế phí lưu hành xe);
- Nội dung: Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER – 7 chỗ, phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu: Theo hình thức chào giá thông thường;
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói;
- Hồ sơ yêu cầu: Ban hành kèm theo quyết định này;
- Hình thức thông báo mời chào hàng: qua Website <https://www.petrolimex.com.vn/>;
- Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: 01 ngày (kể từ ngày QĐ ban hành);
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 05 ngày (kể từ thời gian thông báo chào hàng qua Website <https://www.petrolimex.com.vn/>).

Điều 2. Giao Văn phòng và Ban TCKT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông/bà Kế toán trưởng và trưởng các phòng/ban nghiệp vụ có liên quan của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng giám đốc (để b/c);
- TCKT;
- Lưu VT, VP. Hoang

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Tú

HỒ SƠ YÊU CẦU MUA SẮM HÀNG HÓA

Tên gói thầu: **Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER - 07 chỗ, phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**

Phát hành ngày: **26/11/2024**

Ban hành kèm theo Quyết định: *[Số 1072/PLX-QĐ-TGD, ngày 25/11/2024]*

Bên mời thầu
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Nguyễn Ngọc Tú

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam mời nhà thầu tham gia chào giá thông thường gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER - 07 chỗ, phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Địa điểm: Tầng 23-24, tòa nhà VCCI, số 9, phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Nguồn vốn: Chi phí kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn **nhất 03 ngày trước thời điểm đóng thầu**. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận **HSYC muộn nhất 02 ngày trước thời điểm đóng thầu**.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 5. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá, tiến độ và cam kết thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

3. Các nội dung khác:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Hồ sơ năng lực của nhà thầu.

- Tài liệu khác (nếu có).

Mục 6. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là **30 ngày**, kể từ thời điểm đóng thầu. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 8. Quy cách HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSDX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSDX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSDX, HSDX sửa đổi, HSDX thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào giá.

Mục 9. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà thầu nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu nộp HSDX sau thời điểm đóng thầu thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà thầu nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 10. Mở thầu

Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSDX của từng nhà thầu. Ngay sau thời điểm đóng thầu, Bên mời thầu tiến hành mở các HSDX và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của HSDX; giá trị, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các nhà thầu đã nộp HSDX.

Mục 11. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu phù hợp với tiêu độ đánh giá HSDX. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Quy chế lựa chọn nhà thầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 020/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/01/2021 và Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu.

Mục 13. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 14. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào giá theo đường bưu điện/fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên trang thông tin đấu thầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại website: www.petrolimex.com.vn.

Mục 15. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;

b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào giá theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

g) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
T	T	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
					Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1		Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 02
2		Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Xác nhận của không nợ thuế chậm nhất đến thời điểm 30/09/2024
3		Năng lực tài chính					
3.1		Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁵⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 03

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
T T	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	này			
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 06 tỷ đồng .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 03
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Xe ô tô 7 chỗ ; - Đã hoàn thành có quy mô (giá trị) tối thiểu: 3 tỷ đồng .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 04
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ		Tài liệu cần nộp	
T T	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
	khác	<p>các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSYC.</p> <p>- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSYC.</p>				

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

<ul style="list-style-type: none">➤ Năm sản xuất & Xuất xứ:<ul style="list-style-type: none">- Năm sản xuất: 2024- Xuất xứ: xe nhập khẩu➤ Kích thước & trọng lượng:<ul style="list-style-type: none">- Dài x Rộng x Cao: 4.965 x 1.980 x 1.945 (mm).- Khoảng sáng gầm xe: 235 (mm).- Vỏ và mâm xe: 265/55R20, mâm đúc.- Trọng lượng không tải: 2.520 (kg).- Trọng lượng toàn tải: 3.230 kg.➤ Động cơ:<ul style="list-style-type: none">- Mã động cơ: V35A-FTS, V6, tăng áp kép- Dung tích công tác: 3.445 (cc).- Công suất cực đại: 309/5.200 (Hp/rpm).- Mô men xoắn cực đại: 650/2.000-3.600 (N.m/rpm).- Tiêu chuẩn khí xả: Euro 5.➤ An toàn:<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống an toàn Toyota:<ul style="list-style-type: none">▪ Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)▪ Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)▪ Đèn chiếu xa tự động (AHB)▪ Cảnh báo tiền va chạm (PCS)- Hệ thống kiểm soát tích hợp động lực học (VDIM)- Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)- Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)- Hệ thống cảnh báo áp suất lốp (TPMS)- Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)- Camera phát hiện người phía sau (RCD)- Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)- Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)- Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)- Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB)- Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)- Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động (A-TRC)- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)- Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DAC)- Hệ thống ga tự động vượt địa hình- Camera toàn cảnh- Cảm biến hỗ trợ đỗ xe- Túi khí: người lái và hành khách phía trước, túi khí đầu gối người lái và hành khách phía trước, túi khí bên phía trước và hàng ghế thứ 2, túi khí rèm- Dây đai an toàn: hàng ghế thứ nhất, hàng ghế thứ 2, hàng ghế thứ 3- Trục lái có cơ cấu hấp thụ lực khi va chạm	<ul style="list-style-type: none">➤ Ngoại thất:<ul style="list-style-type: none">- Đèn trước: LED, tự động bật tắt, nhắc nhở đèn sáng- Đèn chiếu sáng ban ngày: LED- Đèn sương mù trước- sau: LED- Cụm đèn sau: LED.- Hệ thống cân bằng góc chiếu tự động- Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, báo rẽ, tích hợp đèn chào mừng, tự điều chỉnh khi lùi, tích hợp chức năng chống chói tự động, sấy gương.- Gạt mưa trước tự động, gạt mưa sau gián đoạn theo thời gian- Thanh giá nóc.➤ Nội thất:<ul style="list-style-type: none">- Tay lái: 3 chấu, ốp gỗ, bọc da, tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn đường, chỉnh điện 4 hướng.- Gương chiếu hậu trong xe: Chống chói tự động- Cụm đồng hồ: Optitron, đèn báo chế độ ECO, chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu, màn hình hiển thị đa thông tin 7 inches- Chất liệu ghế: Da cao cấpHàng ghế trước:<ul style="list-style-type: none">+ Ghế lái: chỉnh điện 10 hướng, nhớ vị trí, sưởi ghế, thông gió.+ Ghế hành khách: chỉnh điện 8 hướng, sưởi ghế, thông gióHàng ghế thứ 2: Gập 40-2-40, ngả lưngHàng ghế thứ 3: Gập 50-50, ngả- gập điện.- Cửa sổ chỉnh điện: có, 1 chạm và chống kẹt tất cả các cửa.- Chất liệu ghế: Da. Hộp lạnh: có. ➤ Tiện nghi:<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống điều hòa tích hợp hệ thống tạo ion âm: Độc lập 4 vùng- Cửa sổ trời- Hệ thống âm thanh: Màn hình giải trí trung tâm 12.3inchs chạm đa điểm, màn hình đa địa hình, 14 loa, cổng USB, kết nối Bluetooth, kết nối điện thoại thông minh- Hệ thống sạc không dây- Hiển thị thông tin trên kính lái HUD- Hệ thống mở khóa thông minh, khởi động bằng nút bấm- Hệ thống thích nghi đa địa hình- Hệ thống dẫn đường- Hệ thống chống ồn chủ động- Tính năng hỗ trợ ra vào xe- Tính năng hỗ trợ khi vào cua
--	--

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Xếp hạng nhà thầu: HSDX đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật của HSYC, có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày:

Tên gói thầu:

Kính gửi:

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: _____ ;

- Mã số doanh nghiệp: _____ ;

Cam kết thực hiện Gói thầu: “Mua sắm xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER - 07 chỗ, phục vụ công tác điều hành SXKD tại Cơ quan Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam” với các thông tin chính như sau:

Theo đúng yêu cầu nêu trong Hồ sơ yêu cầu, tổng số tiền là _____ cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là _____ [*Ghi tỷ lệ giảm giá*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____.

Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất: _____.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Bảng số 1. Danh mục ô tô cần cung cấp

Stt	Danh mục thiết bị	ĐVT	Số lượng
1.	Xe TOYOTA LAND CRUISER 07 chỗ; xe mới 100%, nhập khẩu nguyên chiếc. Màu ngoại thất xe: Đen; Nội thất: Đen.	Chiếc	1

Bảng số 2. Tiến độ thực hiện

ST T	Phương thức bàn giao	Thời gian thực hiện hợp đồng do bên mời thầu yêu cầu
1	Nguyên chiếc tại địa điểm yêu cầu của Bên mời thầu	20 ngày

BẢNG GIÁ DỰ THẦU

STT	Danh mục Hàng hóa	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
					(Cột 3 x 5)
1	Xe TOYOTA LAND CRUISER 07 chỗ; xe mới 100%, nhập khẩu nguyên chiếc. Màu ngoại thất xe: Đen; Nội thất: Đen.	1	Chiếc		
Tổng cộng giá dự thầu đã bao gồm thuế GTGT và phí vận chuyển (không bao gồm thuế, phí lăn bánh)					

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA KHÔNG HOÀN THÀNH
DO LỖI CỦA NHÀ THẦU TRONG QUÁ KHỨ⁽¹⁾**

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương II

Không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương II.

Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương II.

Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: _____ Tên Chủ đầu tư: _____ Địa chỉ: _____ Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: _____	

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ; trường hợp Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì nhà thầu được coi là có hành vi gian lận và HSDX của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU⁽¹⁾

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

	Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ___ tháng ___ đến ngày ___ tháng ___ (nhà thầu điền nội dung này)		
	Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của HSYC		
	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT)			
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) ⁽²⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSYC/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSYC thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Nhà thầu phải nộp các tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế (nếu có);
- Tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Xác nhận của không nợ thuế chậm nhất đến thời điểm 30/09/2024.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

(áp dụng đối với nhà thầu thương mại)

Tên nhà thầu: ___ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*.

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>	
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Giá hợp đồng ⁽³⁾	<i>[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương ___ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	<i>[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]</i>	<i>[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]</i> Tương đương ___ VND
Tên dự án/dự toán mua sắm:	<i>[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]</i>	
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>	
Địa chỉ:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>	
Điện thoại/fax:	<i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]</i>	
E-mail:	<i>[ghi địa chỉ e-mail]</i>	
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương II⁽²⁾		
1. Loại hàng hóa	<i>[ghi thông tin phù hợp]</i>	
2. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện ⁽³⁾	<i>[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]</i>	
3. Về quy mô thực hiện	<i>[ghi quy mô theo hợp đồng]</i>	

4. Các đặc tính khác	<i>[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]</i>
----------------------	--

Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSYC và đề xuất các hợp đồng tương tự khác nhau để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSYC. Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá theo quy định tại Mục 2.1 Chương II để làm cơ sở đánh giá.